

Số: 170/2020/NQ-HĐND

Hương Sơn, ngày 17 tháng 12 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và chương trình mỗi xã một sản phẩm huyện Hương Sơn năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 19**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh Ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2021, Nghị Quyết số 255/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh;*

*Xét Tờ trình số 303/TTr-UBND ngày 11/12/2020 của UBND huyện về việc đề nghị ban hành Nghị quyết “Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và chương trình mỗi xã một sản phẩm huyện Hương Sơn năm 2021”; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Chương 1**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

*1. Phạm vi điều chỉnh:* Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn toàn huyện.

*2. Đối tượng áp dụng:* Áp dụng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn toàn huyện.

**Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

*1. Một nội dung chính sách được hỗ trợ một lần cho một đối tượng sau khi hoàn thành đưa vào hoạt động, khi chưa có chính sách, chương trình, dự án*

khác của huyện hỗ trợ (trừ một số Điều, khoản được quy định cụ thể trong Nghị quyết này).

2. Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đối tượng, đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Ngân sách huyện bố trí đảm bảo thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và chương trình mỗi xã một sản phẩm huyện Hương Sơn năm 2021.

2. Lồng ghép các chương trình, dự án, vốn hỗ trợ có mục tiêu, các chính sách hỗ trợ từ ngân sách cấp trên để thực hiện.

## **Chương 2**

### **CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỤ THỂ**

#### **Mục 1**

#### **NÔNG NGHIỆP**

### **Điều 4. Hỗ trợ mở rộng diện tích trồng cây ăn quả có múi**

Các hộ gia đình trồng mới cam Bù, cam Chanh, cam đường, bưởi Da xanh quy mô tối thiểu 0,5 ha liền vùng, liền thửa (mật độ 400 - 450 gốc/ha) được hỗ trợ giống, vật tư, làm đất... định mức 20 triệu đồng/ha, tối đa không quá 40 triệu đồng/hộ gia đình; cây giống phải được mua từ các vườn ươm đạt tiêu chuẩn theo quy định.

### **Điều 5. Hỗ trợ trồng chè công nghiệp**

1. Tổ chức, cá nhân trồng mới chè công nghiệp liên kết (tối thiểu phải liên kết 2 khâu giống và tiêu thụ sản phẩm) được hỗ trợ kinh phí mua giống, làm đất, mức 10 triệu đồng/ha.

2. Hỗ trợ một lần 50% kinh phí đầu tư máy móc, vật tư, thiết bị xây dựng hệ thống tưới cho cây chè công nghiệp theo thiết kế mẫu, thiết kế định hình, với diện tích liền vùng từ 0,3 ha trở lên/tổ chức, cá nhân, mức hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/ha.

3. Hỗ trợ một lần 50% kinh phí làm đường điện để phục vụ tưới cho các vùng trồng chè tập trung quy mô 5 ha trở lên, cách xa hệ thống điện đấu nối trên 500m, mức hỗ trợ tối đa không quá 30 triệu đồng/ha.

### **Điều 6. Hỗ trợ tích tụ, chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả**

Hỗ trợ tổ chức, cá nhân xây dựng mô hình tích tụ ruộng đất (thời gian tối thiểu 5 năm) thông qua dồn điền đổi thửa, nhận chuyển nhượng, thuê lại quyền sử dụng đất gắn với chuyển đổi đất trồng lúa sang:

1. Trồng màu, trồng cây thức ăn chăn nuôi có diện tích tối thiểu 01 ha trở lên, mức hỗ trợ 20 triệu đồng/ha, tối đa không vượt quá 40 triệu/tổ chức, cá nhân.

2. Nuôi trồng thủy sản đảm bảo theo quy hoạch, diện tích tối thiểu 0,5 ha trở lên, mức hỗ trợ 30 triệu đồng/ha, tối đa không vượt quá 40 triệu/tổ chức, cá nhân.

### **Điều 7. Hỗ trợ phát triển chăn nuôi Dê**

1. Hỗ trợ 70% kinh phí mua Dê đực giống Boer (thuần chủng) đạt quy chuẩn phối giống trong năm (có trọng lượng từ 30 kg trở lên) để cải tạo đàn Dê địa phương, mức hỗ trợ không quá 6 triệu đồng/con.

2. Hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi Dê lai sinh sản (Dê Bách thảo, Boer 75%) đầu tư xây dựng mới và cam kết duy trì thời gian tối thiểu 36 tháng được hỗ trợ kinh phí mua mới con giống, xây dựng chuồng trại... mức hỗ trợ quy mô từ 30 con giống lai trở lên không quá 50 triệu đồng/mô hình; quy mô từ 50 con giống lai trở lên mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/mô hình (con giống phải được mua từ các trung tâm, đơn vị cung ứng đạt quy chuẩn theo quy định).

### **Điều 8. Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ**

1. Hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm thâm canh để nâng cao chất lượng, tăng độ ngọt (độ Brix tăng) đối với cam bù, cam chanh, quy mô tối thiểu 01 ha/mô hình, mức hỗ trợ 50% kinh phí để mua vật tư (phân vi sinh, vi lượng, chế phẩm bón lá, chế phẩm trừ sâu vi sinh và thảo dược...); 100% kinh phí tổ chức đánh giá, hội thảo, mức hỗ trợ không quá 25 triệu đồng/mô hình.

2. Hỗ trợ 100% kinh phí thuê chuyên gia, nhà khoa học khảo sát, định hướng phát triển các sản phẩm có lợi thế và khảo sát tư vấn xây dựng quy trình cải tạo đất, thâm canh cây cam bù, cam chanh, bưởi da xanh... mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/nội dung tư vấn.

3. Hỗ trợ đối ứng xây dựng nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện, mức hỗ trợ không quá 250 triệu đồng/sản phẩm.

### **Điều 9. Hỗ trợ phát triển dược liệu**

Hỗ trợ thực hiện mô hình phát triển dược liệu liên kết với Doanh nghiệp, HTX (các khâu giống, kỹ thuật trồng, chăm sóc và bao tiêu sản phẩm), quy mô diện tích liên vùng tối thiểu 01 ha, nội dung hỗ trợ giống, kỹ thuật; Mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/1 mô hình.

## **Mục 2**

### **CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)**

#### **Điều 10. Hỗ trợ chuyển giao công nghệ, trang thiết bị**

Hỗ trợ 30% kinh phí thực hiện chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại trong chế biến sản phẩm nhúng hươu, cam nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng các sản phẩm OCOP, tối đa 150 triệu đồng/tổ chức, cá nhân.

#### **Điều 11. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có sản phẩm đạt OCOP**

Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP đạt tiêu chuẩn: Hạng 5 sao thưởng 100 triệu đồng/tổ chức, cá nhân; Hạng 4 sao thưởng 70 triệu đồng/tổ chức, cá nhân; Hạng 3 sao thưởng 50 triệu đồng/tổ chức, cá nhân; sản phẩm thăng hạng từ 3 sao lên 4 sao, 4 sao lên 5 sao được hỗ trợ 30 triệu đồng/tổ chức, cá nhân; sản phẩm thăng hạng từ 3 sao lên 5 sao được hỗ trợ 50 triệu đồng/tổ chức, cá nhân (tối đa một sản phẩm/tổ chức cá nhân).

#### **Điều 12. Hỗ trợ xây dựng, nâng cấp cửa hàng, điểm giới thiệu sản phẩm OCOP và các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế trên địa bàn huyện**

Hỗ trợ kinh phí xây dựng, nâng cấp cửa hàng giới thiệu sản phẩm OCOP và các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế trên địa bàn huyện quy mô tối thiểu có

mặt bằng từ 100m<sup>2</sup> trở lên, có điểm đậu xe hoặc gần điểm đậu xe thuận lợi gắn với phát triển tua tuyến (theo mẫu và tiêu chuẩn điểm giới thiệu bán sản phẩm OCOP theo Quyết định 4086/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh); bán và giới thiệu từ 20 sản phẩm OCOP của huyện, 50 sản phẩm OCOP của tỉnh trở lên và các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện tham gia OCOP trong năm, mức hỗ trợ 150 triệu đồng/cửa hàng, điểm giới thiệu.

### **Điều 13. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm**

Hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân đưa sản phẩm tiêu biểu của huyện (Đã được công nhận OCOP hoặc đang thực hiện chương trình OCOP) tham gia các hội chợ, chương trình xúc tiến thương mại được UBND huyện cử đi, nhằm mục đích quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mức hỗ trợ trong tỉnh không quá 5 triệu đồng/đợt, ngoài tỉnh không quá 10 triệu đồng/đợt, mỗi cơ sở được hỗ trợ tối đa không quá 25 triệu đồng/năm. Trừ những trường hợp đã được hỗ trợ chính sách của tỉnh.

## **Mục 3**

### **XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ĐÔ THỊ VĂN MINH**

#### **Điều 14. Hỗ trợ xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu**

1. Hỗ trợ xây dựng vườn mẫu đạt chuẩn theo quy định Bộ tiêu chí do UBND tỉnh ban hành, ngoài chính sách của tỉnh được ngân sách huyện hỗ trợ 5 triệu đồng/vườn.

2. Hỗ trợ các vườn hộ thực hiện cải tạo vườn, để trồng mới đúng quy trình kỹ thuật thâm canh 1 loại giống cây trồng quy mô tối thiểu 500m<sup>2</sup> đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn 2 tiêu chí Thu nhập và môi trường cảnh quan theo Bộ tiêu chí Vườn mẫu, mức hỗ trợ 1,5 triệu đồng/vườn; các vườn hộ ngoài việc thực hiện các nội dung trên đồng thời lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến, mức hỗ trợ 2 triệu đồng/vườn.

3. Hỗ trợ xây dựng khu dân cư mẫu:

Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí do UBND tỉnh ban hành, ngoài chính sách của tỉnh được ngân sách huyện hỗ trợ thêm 100 triệu đồng/khu, trong đó:

- Hỗ trợ công tác chỉ đạo cho Ban phát triển thôn tại các thôn đạt chuẩn khu dân cư mẫu trong năm, mức hỗ trợ 20 triệu đồng/thôn.

- Đảm bảo xây dựng tối thiểu 1 tuyến cụm dân cư từ 10 hộ trở lên đạt Cụm dân cư “sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - văn minh” gắn với tuyến đường “sáng - xanh - sạch - đẹp (có tiêu chí hướng dẫn cụ thể của UBND huyện).

#### **Điều 15. Hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao**

Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021 được hỗ trợ 500 triệu đồng/xã.

#### **Điều 16. Hỗ trợ Câu lạc bộ Dân ca Ví - Giặm**

Các Câu lạc bộ thành lập mới được hỗ trợ kinh phí hoạt động để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống địa phương, định mức 10 triệu đồng/CLB; các câu lạc bộ thành lập trước ngày 31/12/2020 hoạt động hiệu quả được hỗ trợ 03 triệu đồng/CLB.

**Điều 17. Cơ chế xi măng**

1. Cơ chế hỗ trợ xi măng làm đường giao thông:

- Đường trục xã, liên xã: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70%; ngân sách huyện hỗ trợ 20%.
- Đường trục thôn, liên thôn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 40%; ngân sách huyện hỗ trợ 40%.
- Đường ngõ xóm: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30%; ngân sách huyện hỗ trợ 40%.
- Đường trục chính nội đồng: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70%; ngân sách huyện, xã hỗ trợ 20%.

2. Cơ chế hỗ trợ xi măng làm rãnh thoát nước:

- Rãnh trên đường trục xã, liên xã: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70%; ngân sách huyện hỗ trợ 20%.
- Rãnh trên đường trục thôn, liên thôn, ngõ xóm: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60%; ngân sách huyện hỗ trợ 30%.

3. Cơ chế hỗ trợ xi măng làm kênh mương nội đồng: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70%, ngân sách cấp huyện hỗ trợ 20%.

**Điều 18. Hỗ trợ phục hồi nâng cấp mặt đường giao thông**

Hỗ trợ kinh phí phục hồi nâng cấp mặt đường bê tông xi măng bằng vật liệu Cacboncor Asphalt hoặc bê tông nhựa hạt mịn hoặc các vật liệu mới tương đương, mức 50 nghìn đồng/m<sup>2</sup> hoàn thành.

**Điều 19. Hỗ trợ xây dựng Tuyến đường đạt chuẩn văn minh đô thị**

Hỗ trợ xây dựng các Tuyến đường đạt chuẩn văn minh đô thị (phải đạt chuẩn cả tuyến), mức hỗ trợ 100 triệu đồng/km.

**Điều 20. Hỗ trợ mở rộng mạng lưới nước sinh hoạt tập trung**

Hỗ trợ 30% chi phí lắp đặt đường ống chính mở rộng mạng lưới nước sạch phục vụ sinh hoạt cho các vùng, cụm dân cư, mức hỗ trợ không quá 45 triệu đồng/km đường ống.

**Mục 4****HỖ TRỢ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG****Điều 21. Hỗ trợ thùng phân loại rác thải sinh hoạt hộ gia đình**

Hỗ trợ kinh phí mua thùng phân loại rác (2 thùng/hộ) cho các hộ gia đình có mô hình xử lý rác tại nguồn bằng phương pháp ủ phân vi sinh, mức hỗ trợ 100.000 đồng/hộ gia đình.

**Điều 22. Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh tự hoại**

Hỗ trợ 2 triệu đồng/hộ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách để di dời, phá bỏ công trình vệ sinh 1 ngăn, 2 ngăn không đảm bảo (không đạt chuẩn, vị trí không phù hợp...) để xây dựng công trình vệ sinh tự hoại (theo thiết kế mẫu của Sở xây dựng hoặc mẫu nhà vệ sinh đơn giản CHOPA).

**Điều 23. Hỗ trợ di dời, phá bỏ chuồng trại chăn nuôi bất hợp lý**

Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách thực hiện di dời, phá bỏ chuồng trại chăn nuôi bất hợp lý để xây dựng chuồng trại chăn nuôi hợp lý, đảm bảo vệ sinh, mức hỗ trợ 1 triệu đồng/hộ.

**Điều 24. Hỗ trợ cho Hợp tác xã môi trường**

1. Hỗ trợ 70% kinh phí cho các Hợp tác xã môi trường mua xe đẩy tay thu gom rác thải (hỗ trợ 1 lần/HTX), tối đa không quá 10 triệu đồng/HTX.

2. Hỗ trợ 30% kinh phí cho các Hợp tác xã môi trường mua chế phẩm sinh học để xử lý rác thải tại các bãi tập kết rác của xã, tối đa không quá 5 triệu đồng/HTX/năm.

**Điều 25. Hỗ trợ xây dựng lò đốt rác**

Hỗ trợ kinh phí xây dựng 01 lò đốt rác thải cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện trong năm 2021, mức hỗ trợ 50% tổng kinh phí, tối đa không quá 6 tỷ đồng.

**Chương 3**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, các phòng ban liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

1. Ủy ban nhân dân huyện
  - Chỉ đạo các phòng, ban liên quan hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ liên quan thực hiện việc hỗ trợ.
  - Xây dựng dự toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách.
  - Kiểm tra việc thực hiện chính sách.
2. Các phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn
  - Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định này, đảm bảo các chính sách thực hiện đúng đối tượng và hiệu quả.
  - Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra việc sử dụng kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định hiện hành. Đề xuất các giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện báo cáo UBND huyện trình HĐND huyện xem xét, quyết định.

**Điều 27.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hương Sơn khóa XIX, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 17/12/2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT HU, HĐND, UBND, UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**CHỦ TỌA KỲ HỌP**



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN  
Hà Thị Huyền**